

Số: /BC-STNMT

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình kết quả triển khai chuyển đổi số 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022**

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 20/10/2021 của UBND tỉnh phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022; Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh Chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2022; Quyết định số 64/QĐ-BCĐ ngày 20/4/2022 của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn. Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) báo cáo tình hình triển khai chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

#### **A. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

##### **I. Công tác chỉ đạo điều hành**

Thực hiện Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh về việc Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Sở TN&MT đã ban hành Kế hoạch số 43/KH-STNMT ngày 11/3/2022 của Sở TN&MT về thực hiện chuyển đổi số ngành TN&MT tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ngoài ra, trong 6 tháng đầu năm 2022, Sở TN&MT cũng đã ban hành một số văn bản liên quan đến công tác chuyển đổi số như: Kế hoạch số 31/KH-STNMT ngày 28/02/2022 của Sở TN&MT về Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến 2030”; Kế hoạch số 49/KH-STNMT ngày 28/3/2022 của Sở TN&MT về việc triển khai thực hiện Đề án nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 65/KH-STNMT ngày 28/4/2022 của Sở TN&MT về việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu TN&MT kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu giai đoạn 2022-2025.

##### **II. Kết quả triển khai Chuyển đổi số.**

## **1. Kết quả phát triển chính quyền số.**

### ***1.1. Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành***

- Kết quả triển khai phần mềm: Phần mềm đã được triển khai đến toàn thể cán bộ công, chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đều được cấp 01 tài khoản để gửi nhận và xử lý văn bản, quản lý công việc.

- Đánh giá ưu điểm, tồn tại hạn chế và kiến nghị đề xuất đối với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT – iOffice.

*Ưu điểm:* Phần mềm đã đáp ứng yêu cầu quản lý văn bản và điều hành trong cơ quan hành chính nhà nước, giúp lãnh đạo cơ quan có thể điều hành mọi lúc, mọi nơi, quản lý công việc đã giao một cách rõ ràng, minh bạch; tra cứu, tìm kiếm thông tin dễ dàng... tiết kiệm thời gian, nhân lực, chi phí cho việc in ấn, photo, đi lại, gửi văn bản thủ công.

*Tồn tại, hạn chế:* Tốc độ xử lý của phần mềm còn chậm khi tải file và tìm kiếm, tra cứu văn bản; đôi khi lỗi chỉnh sửa file word, excel văn bản đi đóng lại không lưu; khi có sự thay đổi, nâng cấp trình duyệt thì thường không mở trực tiếp được file văn bản đi để xử lý; phần mềm còn giới hạn chức năng mở file dung lượng lớn; hệ thống chưa được tối ưu chức năng load từng phần riêng biệt, mỗi khi mở một chức năng thì hệ thống load lại cả trang.

*Kiến nghị đề xuất:* Đề nghị xem xét, hoàn thiện theo nội dung tồn tại, hạn chế đã đánh giá ở mục trên.

***1.2. Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến*** (Đối với các đơn vị có HNTTTT): Sở TN&MT chưa có Hệ thống HNTTH trực tuyến.

### ***1.3. Hoạt động của Trang thông tin điện tử***

*Ưu điểm:* Đầu năm 2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ động rà soát Trang thông tin điện tử của Sở. Đến nay, Trang thông tin điện tử của Sở đã cơ bản đáp ứng yêu cầu Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước; Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Quy chế hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Lạng Sơn. Các nội dung cung cấp thông tin trên trang đã được cập nhật bổ sung và bố cục lại để các doanh nghiệp, người dân dễ tiếp cận, tra cứu, tìm hiểu và khai thác thông tin về thủ tục hành chính, dịch vụ công; các hoạt động của Sở và lãnh đạo Sở.

*Tồn tại hạn chế:* Theo công văn số 2334/VP-THCB ngày 30/5/2022 của Văn phòng UBND tỉnh Lạng Sơn, Trang thông tin điện tử của Sở cần được quan tâm, đăng tải nhiều hơn nữa các tin, bài viết về hoạt động của Sở và bổ sung thêm một số nội dung chưa có và chưa đặt liên kết trên trang.

*Đề xuất, kiến nghị:*

- Hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục xem xét, nâng cấp Trang thông tin điện tử các thành viên để đảm bảo tối ưu hóa đầy đủ các chức năng cần thiết trên Trang, đồng thời tập huấn cho quản trị viên Trang về nội dung nâng cấp, chỉnh sửa.

- Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ Trang thông tin điện tử các thành viên trong cập nhật, chỉnh sửa, nâng cấp Trang thông tin điện tử.

#### ***1.4. Tình hình sử dụng chữ ký số.***

*Ưu điểm:* Chữ ký số đã được lãnh đạo Sở TN&MT, lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở áp dụng vào trong việc ký các văn bản hành chính hàng ngày. Việc áp dụng chữ ký số đã mang lại sự thuận tiện, nhanh chóng trong giải quyết công việc, nâng cao hiệu quả công tác.

*Tồn tại hạn chế, đề xuất, kiến nghị:* Không có.

#### ***1.5. Tình hình sử dụng thư điện tử công vụ.***

Thư điện tử công vụ của Sở và của cá nhân chủ yếu được sử dụng trong việc nhận văn bản hành chính theo quy định. Việc sử dụng thư điện tử công vụ của Sở còn hạn chế do đa phần cán bộ, công chức, viên chức trao đổi qua hệ thống mạng xã hội như Zalo, Messenger.

*Tồn tại hạn chế,* Không có.

*Đề xuất, kiến nghị:* Đề nghị tích hợp thêm chức năng gửi, nhận thư điện tử vào Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Lạng Sơn để các thao tác gửi, nhận thư điện tử được thuận lợi, nhanh chóng hơn trong xử lý công việc hành chính

#### ***1.6. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến.***

- Tổng số DVCTT (mức độ 2,3,4): **98**

- Tổng số DVCTT mức độ 2: 9

- Tổng số DVCTT mức độ 3: 41

- Tổng số DVCTT mức độ 4: 48

##### ***a) Dịch vụ công phát sinh hồ sơ và phát sinh hồ sơ trực tuyến***

- Số lượng DVCTT mức độ 3 có phát sinh hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến (PSHHTT) (gọi là a): 6.186 DVC

- Số lượng DVCTT mức độ 4 có phát sinh hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến (PSHHTT) (gọi là b): 5.930 DVC

- Số lượng DVCTT mức độ 3 có phát sinh hồ sơ trực tuyến (gọi là c): 4.009 DVC

- Số lượng DVCTT mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến (gọi là d): 3.063 DVC

- Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 58,3%.

##### ***b) Hồ sơ phát sinh và hồ sơ trực tuyến***

- Tổng số hồ sơ giải quyết của các DVCTT mức độ 2,3,4 (gọi là a): 12.144 hồ sơ.
- Số lượng hồ sơ giải quyết của DVC mức độ 2 (gọi là b): 28 Hồ sơ.
- Số lượng hồ sơ giải quyết của DVC mức độ 3 (Gồm cả trực tuyến và không trực tuyến (gọi là c): 6.186 Hồ sơ.
- Số lượng hồ sơ giải quyết của DVC mức độ 4 (Gồm cả trực tuyến và không trực tuyến (gọi là d): 5.930 Hồ sơ.
- Số lượng HSTT mức độ 3 (gọi là e): 4.009 Hồ sơ
- Số lượng HSTT mức độ 4 (gọi là g): 3.063 Hồ sơ
- Tỷ lệ HSTT: 58,2%.

***c) Đánh giá ưu điểm, tồn tại hạn chế, đề xuất đối với việc sử dụng Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử.***

*Ưu điểm:* Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã cung cấp đầy đủ các chức năng để tổ chức, cá nhân có thể tìm hiểu và nộp hồ sơ trực tuyến tại nhà hoặc tại một địa điểm bất kỳ nào khác chỉ cần có mạng internet mà không cần phải tới cơ quan hành chính nhà nước.

*Hạn chế:* Nhận thức của người dân trong việc tìm hiểu nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế, nhất là đối tượng trung tuổi trở lên do còn hạn chế trong việc tìm hiểu, sử dụng CNTT. Mặt khác, để nộp được một bộ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, người dân còn phải thao tác nhiều lần mới có thể nộp được một bộ hồ sơ như: tạo tài khoản trên dịch vụ công, số hóa hồ sơ, tài liệu, đăng nhập tài khoản và tiến hành nộp theo các bước hướng dẫn.

*Đề xuất:* Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cần kết nối liên thông đến hệ thống CSDL các ngành liên quan về TTHC để giảm thiểu tối đa các loại giấy tờ người dân phải nộp, số hóa tài liệu, hướng đến người dân chỉ cần kê khai các thông tin giấy tờ theo mẫu 01 lần và khi được chuyển đến cơ quan hành chính nhà nước thì các thông tin mà người dân kê khai sẽ tự động được xác thực hoặc bộ phận một cửa tra cứu để đưa vào nguồn dữ liệu TTHC và tiến hành các thao tác xử lý hồ sơ. Ngoài ra, Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cần kết nối đến Buu điện, Thuế, Kho bạc, CSDL công chứng, chứng thực điện tử... để tính phí nhận, trả kết quả, phí thực hiện TTHC và xác thực các loại thông tin, giấy tờ pháp lý của người dân.

**2. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu**

a) Kết quả triển khai: Hiện nay, Sở TN&MT đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường gồm có:

- Cơ sở dữ liệu địa chính 165 xã đã triển khai xây dựng, đang được vận hành, sử dụng trong phạm vi ngành.
- Cơ sở dữ liệu tài nguyên nước, cơ sở dữ liệu tài nguyên khoáng sản đã triển khai xây dựng, đang được vận hành, sử dụng trong phạm vi ngành.

- Cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Lạng Sơn và 03 huyện Bình Gia, Cao Lộc, Lộc Bình đang triển khai xây dựng.

- Cơ sở dữ liệu môi trường đang trình thẩm định thuyết minh dự toán.

b) Khó khăn vướng mắc:

- CSDL các lĩnh vực ngành như: khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, đo đạc và bản đồ, viễn thám chưa được đầu tư xây dựng CSDL. Việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước từng lĩnh vực còn hạn chế, chưa có sự quản lý tập trung, mới thực hiện ứng dụng CNTT vào việc giải quyết các thủ tục hành chính và quản lý dữ liệu cập nhật thủ công ở dạng file excel, word.

- CSDL địa chính còn 43 xã (đã trừ 9 xã đang xây dựng theo dự án VILG) và các CSDL thành phần của CSDL đất đai chưa được triển khai xây dựng.

- Các cơ sở dữ liệu xây dựng chưa được chia sẻ và có sự kết nối với nhau, chưa được kết nối liên thông lên trục LGSP của tỉnh.

- Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho công tác vận hành cơ sở dữ liệu còn nhiều hạn chế, cần được đầu tư, nâng cấp.

- Nhân lực thực hiện cập nhật chỉnh lý cơ sở dữ liệu còn thiếu và yếu; tỷ lệ hồ sơ cập nhật phát sinh theo thủ tục hành chính chưa đảm bảo đầy đủ theo quy định, cán bộ cập nhật, chỉnh lý còn phải kiêm nhiệm nhiều việc, mặt khác nhiều cán bộ còn hạn chế trong việc tiếp cận và thực hiện cập nhật chỉnh lý chưa được tốt.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu hoạt động chưa ổn định, hay mất kết nối và tốc độ xử lý chậm, đôi khi không truy cập được trang cơ sở dữ liệu.

c) Đề xuất kiến nghị:

- Đề nghị UBND tỉnh hàng năm quan tâm cấp kinh phí để triển khai thực hiện mua sắm, nâng cấp hạ tầng thiết bị, công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số và xây dựng CSDL của Sở.

- Xem xét, bố trí thêm biên chế và một phần kinh phí thường xuyên, hàng năm cho công tác cập nhật, chỉnh lý CSDL địa chính, CSDL đất đai của tỉnh.

- Bố trí kinh phí đảm bảo cho Sở TN&MT triển khai thực hiện theo Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 21/4/2022 về việc thực hiện Hoàn thiện cơ sở dữ liệu TN&MT, kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu giai đoạn 2022-2025.

### **3. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.**

a) Công tác đào tạo: Hàng năm, liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng về CNTT, chuyển đổi số thì Sở đều cử cán bộ tham gia theo quy định. Hiện Sở chưa có cơ chế đào tạo riêng cho công tác này.

b) Công tác phát triển nguồn nhân lực: Sở TN&MT hiện có Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT thực hiện các hoạt động về ứng dụng và phát triển CNTT

của Sở với 10 biên chế và 02 hợp đồng lao động. Trong đó có 04 người trình độ đại học CNTT, 01 Cao đẳng CNTT.

c) Đề xuất kiến nghị: Đề nghị tỉnh quan tâm có cơ chế thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn sâu về Công nghệ thông tin về công tác tại tỉnh Lạng Sơn đồng thời có cơ chế đãi ngộ, trợ cấp cho cán bộ làm công nghệ thông tin đối với các Sở, ban, ngành, huyện, đặc biệt là về công tác chuyển đổi số.

#### **4. Công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin.**

Các máy chủ, máy trạm của Sở đã thường xuyên được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền, cài đặt mật khẩu cho các máy chủ, hệ thống mạng. Tuy nhiên hệ thống chưa được kiểm tra, đánh giá đảm bảo an toàn, an ninh theo cấp độ.

Đề xuất kiến nghị: Thực hiện theo Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0). Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh thường xuyên kiểm tra, xem xét, đánh giá đối với hệ thống thông tin của các Sở, ban, ngành huyện để kiến nghị các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các Sở, ban, ngành, huyện trong thời gian tới.

#### **5. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch phát triển chính quyền số, chuyển đổi số năm 2022**

- Tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ mức độ 3, mức độ 4 đảm bảo Kế hoạch UBND tỉnh đề ra. Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện tại đạt 58%.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với hồ sơ giao đất, cho thuê đất của tổ chức. Đến nay đã rà soát, số hóa được 512 hồ sơ thuê đất đưa vào phần mềm để quản lý, khai thác, đạt 100% hồ sơ đang lưu trữ tại kho; hồ sơ giao đất đã scan được 373 hồ sơ, đạt khoảng 50% số hồ sơ cần số hóa.

- 90% thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận một cửa đảm bảo các thủ tục hành chính đều được số hóa tài liệu xử lý trên môi trường mạng (khoảng 10% số hồ sơ tài liệu lĩnh vực môi trường, nước, khoáng sản nhiều nên chưa số hóa được từ bộ phận một cửa).

- Tiếp tục cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu địa chính (Elis-Cloud) của 165/200 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; cơ sở dữ liệu tài nguyên nước, khoáng sản trong năm 2022.

- Tiếp tục tham mưu đẩy nhanh các dự án: Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin, tư liệu TN&MT tỉnh Lạng Sơn; dự án Điều chỉnh Dự án ATLAS tỉnh Lạng Sơn và dự án Xây dựng khung kiến trúc ứng dụng CNTT ngành TN&MT tỉnh Lạng Sơn.

#### **6. Đánh giá đầu tư cho chuyển đổi số**

<b>T T</b>	<b>Tên nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Đơn vị chủ trì triển khai</b>	<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	<b>Mục tiêu đầu tư</b>	<b>Quy mô nội dun g đầu tư</b>	<b>Phạ m vi đầu tư</b>	<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>Kinh phí đã giải ngân</b>	<b>Nguồn vốn (ghi rõ nguồn vốn là Ngân sách TU; ngân sách địa phương ; vốn ODA, ...)</b>
1	Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin, tư liệu TN&MT tỉnh Lạng Sơn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Công nghệ thông tin	Xây dựng CSDL ngành TNMT	Cấp tỉnh	Cấp tỉnh	3.310	Đang thực hiện	NSTW, NSDP
2	Điều chỉnh Dự án ATLAS tỉnh Lạng Sơn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Công nghệ thông tin	Xây dựng CSDL ngành TNMT	Cấp tỉnh	Cấp tỉnh	1.990,5	Đang thực hiện	NSTW, NSDP
3	Xây dựng khung kiến trúc ứng dụng CNTT ngành TM&MT tỉnh Lạng Sơn (02 dự án trên sẽ thống nhất lựa chọn tên dự án, nội dung, quy mô dự án)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Công nghệ thông tin	Xây dựng CSDL ngành TNMT	Cấp tỉnh	Cấp tỉnh	5.003	Đang thực hiện	NSTW, NSDP
	<b>Tổng</b>						<b>10.303,5</b>		

## **II. Đánh giá chung**

### **1. Thuận lợi**

Được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, ngành TN&MT tỉnh Lạng Sơn phấn đấu đẩy nhanh các nhiệm vụ xây dựng cơ sở

dữ liệu, thực hiện một cách đồng bộ trong đầu tư xây dựng hạ tầng Công nghệ thông tin, trước mắt là ổn định hạ tầng thông tin trong lĩnh vực đất đai, lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, phát triển nguồn nhân lực Công nghệ thông tin của ngành, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện mục tiêu hiện đại hóa ngành TN&MT.

## **2. Khó khăn**

- Cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị của Sở để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành còn hạn chế, chưa được đầu tư thích đáng.

- CSDL chuyên ngành chưa hoàn chỉnh; còn 05 CSDL chuyên ngành đến nay chưa được đầu tư xây dựng.

- Nhân lực để triển khai công tác triển đổi số của ngành còn hạn chế, chưa được quan tâm phát triển.

## **3. Đề xuất, kiến nghị**

- Kiến nghị UBND tỉnh hàng năm bố trí kinh phí cho Sở Tài Nguyên và Môi trường để thực hiện Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin Cổng thông tin dữ liệu đất đai tỉnh Lạng Sơn theo Công văn số 597/UBND-KGVX ngày 31/5/2022 về việc vận hành chính thức Cổng thông tin dữ liệu đất đai tỉnh Lạng Sơn và cấp bổ sung kinh phí cho Sở Tài nguyên và Môi trường để hoàn thiện các chức năng, thông tin còn thiếu trên Cổng thông tin dữ liệu đất đai của tỉnh.

- Quan tâm, bố trí bổ sung kinh phí cho Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các dự án đang triển khai trong năm 2022 như: Dự án Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên nước, khoáng sản tỉnh Lạng Sơn, Dự án xây dựng CSDL thông tin, tư liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Lạng Sơn (*Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 187/TTr-STNMT ngày 29/4/2022, xin cấp bổ sung kinh phí NSNN năm 2022 gửi Sở Tài chính đề nghị trình UBND tỉnh bổ sung kinh phí cho dự án*).

- Đề nghị tỉnh hàng năm quan tâm đầu tư kinh phí xây dựng CSDL chuyên ngành cho Sở TN&MT theo lộ trình chuyển đổi số của ngành, của tỉnh ban hành theo Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh về thực hiện hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu giai đoạn 2022 - 2025.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho ngành để triển khai công tác chuyển đổi số, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.



- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trình độ về công tác chuyển đổi số cho các Sở, ngành, UBND các huyện thành phố.

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022**

1. Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 86/KH-STNMT ngày 21/4/2022 về việc thực hiện Hoàn thiện cơ sở dữ liệu TM&MT, kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu giai đoạn 2022-2025.

2. Đẩy nhanh thực hiện các dự án Khung kiến trúc ngành TM&MT và cơ sở dữ liệu môi trường trên địa bàn tỉnh; Dự án điều chỉnh Dự án ATLAS tỉnh Lạng Sơn; Dự án: “Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin, tư liệu TM&MT tỉnh Lạng Sơn”.

3. Thường xuyên duy trì, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu địa chính 165/200 xã, thị trấn phục vụ quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn, hiệu quả.

4. Vận hành, khai thác, sử dụng, cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên nước và khoáng sản. Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu lên trục LGSP của tỉnh.

5. Duy trì hoạt động Cổng thông tin dữ liệu đất đai tỉnh Lạng Sơn.

6. Quản lý, vận hành hạ tầng CNTT, hệ thống máy chủ (Server): Văn phòng điện tử eOffice, hệ thống cơ sở dữ liệu địa chính (Elis -Cloud), hệ thống quan trắc môi trường tự động, hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên nước, khoáng sản.

7. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả Trang thông tin điện tử của Sở, dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

8. Triển khai công tác chuyển đổi số ngành TN&MT trên địa bàn các huyện, thành phố theo Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh Chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2022; Kế hoạch số 65/KH-STNMT ngày 28/4/2022 của Sở TN&MT hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu giai đoạn 2022-2025.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2022 của Sở TN&MT. Kính gửi Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, tổng hợp./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Các P, ĐV thuộc Sở;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Ngô Viết Hải**

